

Số: 211/QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 12 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được thay thế, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực dự phòng thuộc quyền giải quyết của Sở Y tế

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3555/QĐ-BYT ngày 25/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được thay thế và thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực y tế dự phòng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế quy định tại Nghị định số 141/2024/NĐ-CP ngày 28/10/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 255/TTr-SYT ngày 04/12/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 06 thủ tục hành chính mới ban hành; 01 thủ tục hành chính thay thế cho 02 thủ tục hành chính; 12 thủ tục hành chính bị bãi bỏ tại các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: Số 977/QĐ-UBND ngày 11/4/2019 và số 1503/QĐ-UBND ngày 25/5/2020 (có Phụ lục Danh mục kèm theo).

Điều 2. Nội dung chi tiết các thủ tục hành chính mới ban hành, được thay thế tại Điều 1 Quyết định này được thực hiện theo Quyết định số 3555/QĐ-BYT ngày 25/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

Điều 3. Giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan cập nhật trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính; xây dựng, ban hành quy trình nội bộ, quy trình chi tiết, quy trình điện tử các thủ tục hành chính mới ban hành, được thay thế tại Điều 1 Quyết định này theo quy định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Y tế và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *Kỳ*

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Công Thông tin điện tử của tỉnh;
- Lưu: VT, NCKS.

Tung



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lại Văn Hoàn



Phụ lục

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

(Kèm theo Quyết định số 2118/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 của Ủy ban Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình).



I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
1	1.013035	Thu hồi thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng đối với trường hợp nhân viên tiếp cận cộng đồng không tiếp tục tham gia các biện pháp can thiệp giảm tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV	5	<ul style="list-style-type: none"> - Công Dịch vụ công. - Dịch vụ bưu chính công ích. - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. 	Không quy định	Quyết định số 3555/QĐ-BYT ngày 25/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
2	1.013036	Công bố cơ sở đủ điều kiện điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế	5		Không quy định	
3	1.013037	Hủy hồ sơ công bố đủ điều kiện điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế	5		Không quy định	
4	2.002683	Cấp mới giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định HIV dương tính	40		Không quy định	
5	2.002684	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định HIV dương tính	5		Không quy định	
6	2.002685	Điều chỉnh giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định HIV dương tính	5		Không quy định	

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC bị thay thế	Tên TTHC được thay thế	Căn cứ pháp lý
1	1.013034	Cấp thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng (<i>Thủ tục số 3, Phần VI, Phụ lục I Quyết định số 977/QĐ-UBND ngày 11/4/2019 của UBND tỉnh</i>)	Cấp thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng	Quyết định số 3555/QĐ-BYT ngày 25/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
2		Cấp lại thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng (<i>Thủ tục số 4, Phần VI, Phụ lục I Quyết định số 977/QĐ-UBND ngày 11/4/2019 của UBND tỉnh</i>)		

III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BỎ

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
1.	1.006422	Cấp mới giấy chứng nhận đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định các trường hợp HIV dương tính (<i>Thủ tục số 1, Phần III, Mục A Phụ lục Quyết định số 1503/QĐ-UBND ngày 25/5/2020 của UBND tỉnh</i>)	Quyết định số 3555/QĐ-BYT ngày 25/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
2.	1.006425	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện khẳng định các trường hợp HIV dương tính (<i>Thủ tục số 2, Phần III, Mục A Phụ lục Quyết định số 1503/QĐ-UBND ngày 25/5/2020 của UBND tỉnh</i>)	
3.	1.006431	Điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định các trường hợp HIV dương tính (<i>Thủ tục số 3, Phần III, Mục A Phụ lục Quyết định số 1503/QĐ-UBND ngày 25/5/2020 của UBND tỉnh</i>)	
4.	1.003481	Đăng ký tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện đối với người nghiện chất dạng thuốc phiện đang cư trú tại cộng đồng (<i>Thủ tục số 13, Phần VI, Phụ lục I Quyết định số 977/QĐ-UBND ngày 11/4/2019 của UBND tỉnh</i>)	
5.	1.003468	Đăng ký tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện đối với người nghiện chất dạng thuốc phiện trong các cơ sở trại giam, trại tạm giam, cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng (<i>Thủ tục số 14, Phần VI, Phụ lục I Quyết định số 977/QĐ-UBND ngày 11/4/2019 của UBND tỉnh</i>)	



6.	1.004612	Chuyển tiếp điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện đối với người nghiện chất dạng thuốc phiện ngoài cộng đồng (<i>Thủ tục số 15, Phần VI, Phụ lục I Quyết định số 977/QĐ-UBND ngày 11/4/2019 của UBND tỉnh</i>)	Quyết định số 3555/QĐ-BYT ngày 25/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
7.	1.004606	Chuyển tiếp điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện đối với người nghiện chất dạng thuốc phiện giữa các cơ sở quản lý (<i>Thủ tục số 16, Phần VI, Phụ lục I Quyết định số 977/QĐ-UBND ngày 11/4/2019 của UBND tỉnh</i>)	
8.	1.004600	Chuyển tiếp điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện cho người nghiện chất dạng thuốc phiện trở về cộng đồng từ cơ sở quản lý (<i>Thủ tục số 17, Phần VI, Phụ lục I Quyết định số 977/QĐ-UBND ngày 11/4/2019 của UBND tỉnh</i>)	
9.	1.004471	Công bố lại đối với cơ sở công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng phương thức điện tử khi hồ sơ công bố bị hư hỏng hoặc bị mất (<i>Thủ tục số 20, Phần VI, Phụ lục I Quyết định số 977/QĐ-UBND ngày 11/4/2019 của UBND tỉnh</i>)	
10.	1.004477	Công bố lại đối với cơ sở đủ điều kiện điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện khi có thay đổi về tên, địa chỉ, cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân sự (<i>Thủ tục số 19, Phần VI, Phụ lục I Quyết định số 977/QĐ-UBND ngày 11/4/2019 của UBND tỉnh</i>)	
11.	1.004488	Công bố đủ điều kiện điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế (<i>Thủ tục số 18, Phần VI, Phụ lục I Quyết định số 977/QĐ-UBND ngày 11/4/2019 của UBND tỉnh</i>)	
12.	1.004461	Công bố lại đối với cơ sở điều trị sau khi hết thời hạn bị tạm đình chỉ (<i>Thủ tục số 21, Phần VI, Phụ lục I Quyết định số 977/QĐ-UBND ngày 11/4/2019 của UBND tỉnh</i>)	